

Số: 473/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 11 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015–2016 đến năm học 2020–2021;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Theo hồ sơ xin miễn, giảm học phí của sinh viên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm 70% học phí cho 30 sinh viên thuộc đối tượng Dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 2. Thời gian giảm học phí kể từ tháng 01/2021. Mức học phí miễn, giảm được căn cứ theo số tín chỉ quy định trong khối lượng chương trình đào tạo của Trường và quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính miễn, giảm học phí.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài chính và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Kèm theo Quyết định số: 473 /QĐ- ĐHCT, ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn, giảm
1	B1707153	Nguyễn Thị Ngọc My	ML17V9A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
2	B1800066	Lý Thị Ánh Dung	LK1863A2	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
3	B1800177	Lý Thị Thu Trang	ML18V9A2	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
4	B1801273	Trương Tú Nghiê	KT1820A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
5	B1802494	Thạch Dương Song Tr	LK1864A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
6	B1802540	Nguyễn Thị Lê	LK1863A2	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
7	B1803762	Danh Thanh Bình	DA1866A3	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
8	B1804976	Thạch Thị Duy Thảo	TS1882A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
9	B1806396	Kiên Minh Trương	TN18S3A2	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
10	B1808346	Thạch Vương Tín	FL18V1A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
11	B1809906	Lâm Thị Huyền Tr	ML18V9A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
12	B1901568	Sơn Thị Như Ý	KT1920A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
13	B1901900	Mã Vĩnh Khang	KT1922A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
14	B1906848	Bùi Hoàng Phươ	NN19S1A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
15	B2000762	Neá	NN2008A4	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
16	B2003889	Sơn Minh Đi	DI2096A2	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
17	B2006048	Bùi Ngọc Đ	KT20W1A2	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
18	B2006496	Danh Thị Lan Anh	XH20W7A3	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
19	B2007391	Trần Hoàng Ni	NN2019A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
20	B2007398	Thạch Đ	LK2063A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
21	B2007412	Trần Thị Ngọc Nhung	KH20T3A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
22	B2009608	Tăng Gia Hưng	LK2064A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
23	B2009946	Lý Văn Nghiê	HG2063A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
24	B2013334	Trần T	TN20T7A2	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
25	B2013942	Mai Thị Ngọc Lan	FL20V1A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
26	B2013952	Kiên Phúc	FL20Z8A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
27	B2013964	Hồng Vinh	FL20Z8A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
28	C2000056	Tiêu Ngọc Tổ Mỹ	KT2022A1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
29	C2000130	Thạch Sơn Hà	LK2065L1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%
30	C2000154	Lý Thanh Tuyền	LK2065L1	DTTS ở vùng kinh tế ĐBK	70%

Danh sách gồm có **30** sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

